

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 1**

| STT | Lớp | Số báo danh | Họ                 | Tên | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|-----|-------------|--------------------|-----|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/1 | 001         | Hoàng Hải          | An  | 18/05/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/2 | 002         | Huỳnh Phạm Khánh   | An  | 06/07/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/3 | 003         | Nguyễn Ngọc Thiên  | An  | 23/02/2010 | Nữ        |         |
| 4   | 7/3 | 004         | Vũ Thái            | An  | 02/04/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/4 | 005         | Đoàn Duy           | An  | 16/01/2010 | Nam       |         |
| 6   | 7/7 | 006         | Nguyễn Hà Vi       | An  | 23/09/2010 | Nữ        |         |
| 7   | 7/1 | 007         | Lê Minh Tuấn       | Anh | 08/09/2010 | Nam       |         |
| 8   | 7/1 | 008         | Lê Nguyễn Tuấn     | Anh | 04/05/2010 | Nam       |         |
| 9   | 7/1 | 009         | Lê Trần Quỳnh      | Anh | 22/06/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/1 | 010         | Ngô Quỳnh          | Anh | 05/07/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/1 | 011         | Nguyễn Lê Duy      | Anh | 06/06/2010 | Nam       |         |
| 12  | 7/1 | 012         | Trương Nguyệt      | Anh | 11/08/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/2 | 013         | Đỗ Trần Quốc       | Anh | 29/09/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/2 | 014         | Nguyễn Thái Minh   | Anh | 15/01/2010 | Nữ        |         |
| 15  | 7/2 | 015         | Nguyễn Thụy Quỳnh  | Anh | 11/08/2010 | Nữ        |         |
| 16  | 7/3 | 016         | Huỳnh Ngọc Phương  | Anh | 03/02/2010 | Nữ        |         |
| 17  | 7/3 | 017         | Lê Tuấn            | Anh | 01/02/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/3 | 018         | Trần Nguyễn Quỳnh  | Anh | 02/02/2010 | Nữ        |         |
| 19  | 7/4 | 019         | Bùi Đức            | Anh | 15/11/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/4 | 020         | Lê Châu            | Anh | 01/11/2010 | Nữ        |         |
| 21  | 7/4 | 021         | Nguyễn Ngọc Lan    | Anh | 30/11/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/4 | 022         | Nguyễn Ngọc Quỳnh  | Anh | 15/07/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/5 | 023         | Hoàng              | Anh | 20/12/2010 | Nam       |         |
| 24  | 7/5 | 024         | Nguyễn Hoàng Vân   | Anh | 20/04/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/5 | 025         | Nguyễn Sỹ Hoàng    | Anh | 27/02/2010 | Nam       |         |
| 26  | 7/5 | 026         | Tô Trần Minh       | Anh | 05/01/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/6 | 027         | Đinh Hoàng Phương  | Anh | 11/01/2010 | Nữ        |         |
| 28  | 7/6 | 028         | Thái Ngọc Trâm     | Anh | 18/01/2010 | Nữ        |         |
| 29  | 7/7 | 029         | Hà Ngọc Thiên      | Anh | 18/07/2010 | Nữ        |         |
| 30  | 7/7 | 030         | Nguyễn Ngọc Quỳnh  | Anh | 19/10/2010 | Nữ        |         |
| 31  | 7/8 | 031         | Lê Ngọc Quế        | Anh | 29/09/2010 | Nữ        |         |
| 32  | 7/8 | 032         | Nguyễn Trần Phương | Anh | 07/08/2010 | Nữ        |         |
| 33  | 7/8 | 033         | Vũ Ngọc Phương     | Anh | 10/04/2010 | Nữ        |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Hồng Đức

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 2**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|-------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/9  | 034         | Nguyễn Đình       | Anh   | 30/05/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/9  | 035         | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Anh   | 25/07/2010 | Nữ        |         |
| 3   | 7/9  | 036         | Nguyễn Phạm Quỳnh | Anh   | 21/05/2010 | Nữ        |         |
| 4   | 7/9  | 037         | Nguyễn Việt       | Anh   | 21/10/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/9  | 038         | Vũ Ngọc           | Anh   | 30/11/2010 | Nữ        |         |
| 6   | 7/10 | 039         | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Anh   | 02/11/2010 | Nữ        |         |
| 7   | 7/10 | 040         | Phạm Nguyễn Văn   | Anh   | 31/12/2010 | Nữ        |         |
| 8   | 7/10 | 041         | Vũ Ngọc Minh      | Anh   | 05/10/2010 | Nữ        |         |
| 9   | 7/11 | 042         | Vũ Thái Thùy      | Anh   | 10/03/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/12 | 043         | Nguyễn Thị Quỳnh  | Anh   | 18/09/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/9  | 044         | Nguyễn Việt       | Ánh   | 25/02/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/4  | 045         | Trần Hoàng Hồng   | Ân    | 18/11/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/5  | 046         | Nguyễn Hồ Ngọc    | Ân    | 23/12/2010 | Nữ        |         |
| 14  | 7/6  | 047         | Nguyễn Hoàng Duy  | Ân    | 10/07/2010 | Nam       |         |
| 15  | 7/7  | 048         | Lâm Bá Gia        | Ân    | 28/09/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/8  | 049         | Trần Thiên        | Ân    | 18/01/2010 | Nam       |         |
| 17  | 7/9  | 050         | Nguyễn Thiên      | Ân    | 25/10/2010 | Nữ        |         |
| 18  | 7/10 | 051         | Trần Thiên        | Ân    | 10/10/2010 | Nữ        |         |
| 19  | 7/2  | 052         | Ngô Thái          | Bảo   | 11/09/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/2  | 053         | Nguyễn Ngọc Gia   | Bảo   | 10/01/2010 | Nam       |         |
| 21  | 7/3  | 054         | Vương Duy         | Bảo   | 18/08/2010 | Nam       |         |
| 22  | 7/4  | 055         | Mai Duy Thái      | Bảo   | 19/12/2010 | Nam       |         |
| 23  | 7/6  | 056         | Lê Khắc Đăng      | Bảo   | 15/08/2010 | Nam       |         |
| 24  | 7/6  | 057         | Nguyễn Hoàng Gia  | Bảo   | 25/12/2010 | Nam       |         |
| 25  | 7/7  | 058         | Nguyễn Hồ Gia     | Bảo   | 29/11/2010 | Nam       |         |
| 26  | 7/8  | 059         | Trần Nguyễn Duy   | Bảo   | 24/02/2010 | Nam       |         |
| 27  | 7/9  | 060         | Hồ Thiên          | Bảo   | 31/01/2010 | Nam       |         |
| 28  | 7/9  | 061         | Trần Gia          | Bảo   | 03/06/2010 | Nam       |         |
| 29  | 7/9  | 062         | Vũ Gia            | Bảo   | 20/10/2010 | Nam       |         |
| 30  | 7/10 | 063         | Ngô Gia           | Bảo   | 19/03/2010 | Nam       |         |
| 31  | 7/11 | 064         | Phạm Gia          | Bảo   | 10/10/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/4  | 065         | Trần Khoa         | Bằng  | 26/09/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/10 | 066         | Chu Hoàng Quốc    | Cương | 11/01/2010 | Nam       |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**Nguyễn Hồng Đức**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 3**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|--------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/5  | 067         | Phạm Mạnh          | Cường | 22/11/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/6  | 068         | Phạm Quốc          | Cường | 08/05/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/10 | 069         | Hoàng Quốc         | Cường | 25/06/2010 | Nam       |         |
| 4   | 7/1  | 070         | Lê Thái Ngọc       | Châu  | 25/01/2010 | Nữ        |         |
| 5   | 7/3  | 071         | Đoàn Ngọc Bảo      | Châu  | 05/11/2010 | Nữ        |         |
| 6   | 7/6  | 072         | Bùi Thị Kim        | Chi   | 06/10/2010 | Nữ        |         |
| 7   | 7/3  | 073         | Nguyễn Công        | Danh  | 26/07/2010 | Nam       |         |
| 8   | 7/12 | 074         | Nguyễn Thành Công  | Danh  | 31/01/2010 | Nam       |         |
| 9   | 7/11 | 075         | Trần Kha           | Di    | 09/03/2009 | Nữ        |         |
| 10  | 7/10 | 076         | Trần Thụy Bích     | Du    | 03/08/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/1  | 077         | Nguyễn Anh         | Dũng  | 21/02/2010 | Nam       |         |
| 12  | 7/3  | 078         | Phạm Châu Tiến     | Dũng  | 06/03/2010 | Nam       |         |
| 13  | 7/7  | 079         | Phạm Trung         | Dũng  | 24/11/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/10 | 080         | Võ Tấn             | Dũng  | 30/06/2010 | Nam       |         |
| 15  | 7/1  | 081         | Nguyễn Tuấn Nguyên | Duy   | 23/06/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/11 | 082         | Nguyễn Hoàng Anh   | Duy   | 07/04/2010 | Nam       |         |
| 17  | 7/2  | 083         | Nguyễn Huỳnh Mai   | Duyên | 31/01/2010 | Nữ        |         |
| 18  | 7/7  | 084         | Bạch Ngọc Mỹ       | Duyên | 30/10/2010 | Nữ        |         |
| 19  | 7/9  | 085         | Trương Ánh         | Dương | 23/12/2010 | Nữ        |         |
| 20  | 7/11 | 086         | Nguyễn Thùy        | Dương | 15/06/2010 | Nữ        |         |
| 21  | 7/11 | 087         | Vũ Nguyễn Thùy     | Dương | 30/03/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/12 | 088         | Nguyễn Thị Thùy    | Dương | 06/03/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/5  | 089         | Lê Quang           | Đại   | 02/03/2010 | Nam       |         |
| 24  | 7/5  | 090         | Tạ Ngọc Linh       | Đan   | 19/10/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/8  | 091         | Nguyễn Huỳnh Linh  | Đan   | 01/06/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/12 | 092         | Lê Phạm Quỳnh      | Đan   | 18/11/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/10 | 093         | Trần Nguyễn Hồng   | Đào   | 26/01/2009 | Nữ        |         |
| 28  | 7/2  | 094         | Lê Phúc            | Đạt   | 02/07/2010 | Nam       |         |
| 29  | 7/2  | 095         | Nguyễn Quốc        | Đạt   | 04/10/2010 | Nam       |         |
| 30  | 7/3  | 096         | Trương Thành       | Đạt   | 01/01/2010 | Nam       |         |
| 31  | 7/8  | 097         | Nguyễn Văn         | Đạt   | 05/09/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/9  | 098         | Nguyễn Minh        | Đạt   | 07/11/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/1  | 099         | Nguyễn Quốc Minh   | Đăng  | 19/03/2010 | Nam       |         |

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Hồng Đức

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023**  
**KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 4**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|--------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/11 | 100         | Hoàng Hải          | Đăng  | 07/09/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/12 | 101         | Nguyễn Nhật Minh   | Đăng  | 04/12/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/2  | 102         | Nguyễn Minh        | Đức   | 05/06/2010 | Nam       |         |
| 4   | 7/3  | 103         | Nguyễn Minh        | Đức   | 15/02/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/4  | 104         | Đỗ Thiên           | Đức   | 24/02/2010 | Nam       |         |
| 6   | 7/5  | 105         | Trần Hoàng         | Đức   | 08/12/2010 | Nam       |         |
| 7   | 7/8  | 106         | Lê Minh            | Đức   | 01/07/2010 | Nam       |         |
| 8   | 7/9  | 107         | Lưu Minh           | Đức   | 10/10/2010 | Nam       |         |
| 9   | 7/3  | 108         | Hoàng Hương        | Giang | 31/10/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/3  | 109         | Nguyễn Trường      | Giang | 01/12/2010 | Nam       |         |
| 11  | 7/5  | 110         | Nguyễn Trần Hà     | Giang | 28/06/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/9  | 111         | Nguyễn Trà         | Giang | 09/12/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/11 | 112         | Trần Ngọc Hồng     | Giang | 20/03/2010 | Nữ        |         |
| 14  | 7/1  | 113         | Nguyễn Khánh       | Hà    | 18/03/2010 | Nữ        |         |
| 15  | 7/1  | 114         | Nguyễn Ngọc        | Hà    | 03/06/2010 | Nữ        |         |
| 16  | 7/2  | 115         | Dương Nguyễn Khánh | Hà    | 10/08/2010 | Nữ        |         |
| 17  | 7/3  | 116         | Nguyễn Thanh       | Hà    | 23/03/2010 | Nữ        |         |
| 18  | 7/6  | 117         | Đặng Khánh         | Hà    | 23/02/2010 | Nữ        |         |
| 19  | 7/1  | 118         | Trịnh Hoàng        | Hải   | 26/10/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/2  | 119         | Nguyễn Đức         | Hải   | 25/09/2010 | Nam       |         |
| 21  | 7/4  | 120         | Nguyễn Minh        | Hải   | 12/12/2010 | Nam       |         |
| 22  | 7/12 | 121         | Nguyễn Thị Mỹ      | Hạnh  | 06/01/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/9  | 122         | Nguyễn Nhật        | Hào   | 26/10/2010 | Nam       |         |
| 24  | 7/12 | 123         | Khương             | Hào   | 28/12/2010 | Nam       |         |
| 25  | 7/1  | 124         | Nguyễn Phan Bảo    | Hân   | 06/11/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/1  | 125         | Phan Bảo           | Hân   | 16/11/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/2  | 126         | Nguyễn Ngọc Gia    | Hân   | 25/01/2010 | Nữ        |         |
| 28  | 7/2  | 127         | Trần Gia           | Hân   | 06/08/2010 | Nữ        |         |
| 29  | 7/3  | 128         | Từ Gia             | Hân   | 03/01/2010 | Nữ        |         |
| 30  | 7/5  | 129         | Nguyễn Phạm Bảo    | Hân   | 25/01/2010 | Nữ        |         |
| 31  | 7/6  | 130         | Nguyễn Hồng Thiên  | Hân   | 08/02/2010 | Nữ        |         |
| 32  | 7/6  | 131         | Phạm Ngọc          | Hân   | 07/08/2010 | Nữ        |         |
| 33  | 7/7  | 132         | Nguyễn Ngọc Gia    | Hân   | 09/08/2010 | Nữ        |         |

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Đức

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 5**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|--------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/7  | 133         | Nguyễn Thị Ngọc    | Hân   | 30/08/2010 | Nữ        |         |
| 2   | 7/8  | 134         | Chu Ngọc           | Hân   | 10/06/2010 | Nữ        |         |
| 3   | 7/9  | 135         | Hoàng Gia          | Hân   | 06/03/2010 | Nữ        |         |
| 4   | 7/9  | 136         | Phạm Ngọc Bảo      | Hân   | 13/10/2010 | Nữ        |         |
| 5   | 7/10 | 137         | Nguyễn Thiên Gia   | Hân   | 22/01/2010 | Nữ        |         |
| 6   | 7/10 | 138         | Phạm Nguyễn Bảo    | Hân   | 24/07/2010 | Nữ        |         |
| 7   | 7/11 | 139         | Nguyễn Gia         | Hân   | 17/05/2010 | Nữ        |         |
| 8   | 7/11 | 140         | Vũ Nguyễn Ngọc     | Hân   | 08/10/2010 | Nữ        |         |
| 9   | 7/12 | 141         | Phan Vũ Gia        | Hân   | 11/05/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/12 | 142         | Trần Ngọc Bảo      | Hân   | 18/07/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/2  | 143         | Trần Thị Ngọc      | Hiền  | 04/08/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/9  | 144         | Tăng Khánh         | Hiền  | 14/12/2010 | Nam       |         |
| 13  | 7/1  | 145         | Trần Trung         | Hiếu  | 24/05/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/6  | 146         | Trần Trung         | Hiếu  | 08/04/2010 | Nam       |         |
| 15  | 7/9  | 147         | Nguyễn Minh        | Hiếu  | 08/06/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/11 | 148         | Nguyễn Minh        | Hiếu  | 10/01/2010 | Nam       |         |
| 17  | 7/10 | 149         | Nguyễn Trung       | Hòa   | 29/11/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/6  | 150         | Nguyễn Minh        | Hoàn  | 24/07/2010 | Nam       |         |
| 19  | 7/2  | 151         | Nguyễn Lê Việt     | Hoàng | 29/07/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/7  | 152         | Trần Minh          | Hoàng | 20/12/2010 | Nam       |         |
| 21  | 7/7  | 153         | Vũ Huy             | Hoàng | 19/10/2010 | Nam       |         |
| 22  | 7/8  | 154         | Nguyễn Huy         | Hoàng | 09/06/2010 | Nam       |         |
| 23  | 7/9  | 155         | Trần Lê Minh       | Hoàng | 27/07/2010 | Nam       |         |
| 24  | 7/9  | 156         | Từ Lê Minh         | Hoàng | 09/02/2010 | Nam       |         |
| 25  | 7/10 | 157         | Lê Huy             | Hoàng | 30/11/2010 | Nam       |         |
| 26  | 7/12 | 158         | Dương Nguyễn Thanh | Hoàng | 02/11/2010 | Nam       |         |
| 27  | 7/1  | 159         | Lưu Quang          | Huy   | 03/07/2010 | Nam       |         |
| 28  | 7/2  | 160         | Lê Bá              | Huy   | 01/01/2010 | Nam       |         |
| 29  | 7/3  | 161         | Đoàn Gia           | Huy   | 20/05/2010 | Nam       |         |
| 30  | 7/3  | 162         | Trần Ngô Nguyễn    | Huy   | 17/07/2010 | Nam       |         |
| 31  | 7/4  | 163         | Nguyễn Hữu         | Huy   | 13/03/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/4  | 164         | Phạm Minh          | Huy   | 18/06/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/5  | 165         | Phạm Minh          | Huy   | 04/07/2010 | Nam       |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Đức**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 6**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ               | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/7  | 166         | Nguyễn Quốc      | Huy   | 17/09/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/7  | 167         | Nguyễn Vũ Minh   | Huy   | 02/02/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/8  | 168         | Nguyễn Khoa      | Huy   | 08/10/2010 | Nam       |         |
| 4   | 7/8  | 169         | Trần Gia         | Huy   | 23/09/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/9  | 170         | Phạm Đào Gia     | Huy   | 25/03/2010 | Nam       |         |
| 6   | 7/10 | 171         | Nguyễn Đức       | Huy   | 12/10/2009 | Nam       |         |
| 7   | 7/10 | 172         | Trương Gia       | Huy   | 25/11/2010 | Nam       |         |
| 8   | 7/11 | 173         | Đinh Quang       | Huy   | 30/03/2010 | Nam       |         |
| 9   | 7/3  | 174         | Mai Vũ Ngọc      | Huyền | 12/08/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/7  | 175         | Nguyễn Thị Thanh | Huyền | 29/05/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/11 | 176         | Hoàng Trần Khánh | Huyền | 02/06/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/2  | 177         | Nguyễn Khánh     | Hung  | 30/08/2010 | Nam       |         |
| 13  | 7/6  | 178         | Phạm Tuấn        | Hung  | 08/07/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/2  | 179         | Phạm Vân         | Hương | 22/01/2010 | Nữ        |         |
| 15  | 7/3  | 180         | Trần Diệp        | Hương | 17/03/2010 | Nữ        |         |
| 16  | 7/8  | 181         | Trần Thị Quỳnh   | Hương | 19/05/2010 | Nữ        |         |
| 17  | 7/7  | 182         | Trần Thái        | Kiệt  | 06/03/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/9  | 183         | Trần Tô          | Kiệt  | 09/09/2010 | Nam       |         |
| 19  | 7/10 | 184         | Nguyễn Bùi Tuấn  | Kiệt  | 08/02/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/12 | 185         | Vũ Đình Anh      | Kiệt  | 05/08/2010 | Nam       |         |
| 21  | 7/4  | 186         | Đào Nguyễn Thiên | Kim   | 04/08/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/8  | 187         | Lê Ngọc Bảo      | Kim   | 09/09/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/10 | 188         | Nguyễn Hà Thiên  | Kim   | 18/03/2010 | Nữ        |         |
| 24  | 7/12 | 189         | Nguyễn Thiên     | Kim   | 19/11/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/9  | 190         | Trần Khả         | Kỳ    | 21/03/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/8  | 191         | Lê Hữu Đức       | Khải  | 30/03/2010 | Nam       |         |
| 27  | 7/1  | 192         | Đào Trần Minh    | Khang | 17/06/2010 | Nam       |         |
| 28  | 7/1  | 193         | Phan Nguyễn Duy  | Khang | 15/10/2010 | Nam       |         |
| 29  | 7/1  | 194         | Võ Thịnh         | Khang | 08/04/2010 | Nam       |         |
| 30  | 7/2  | 195         | Nguyễn           | Khang | 27/12/2010 | Nam       |         |
| 31  | 7/2  | 196         | Trần Minh        | Khang | 16/05/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/3  | 197         | Đặng Nguyên      | Khang | 04/01/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/3  | 198         | Lê Trần Bảo      | Khang | 11/06/2010 | Nam       |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Đức**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 7**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|-------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/3  | 199         | Nguyễn Hồng Tuấn  | Khang | 10/01/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/4  | 200         | Thái Vỹ           | Khang | 06/11/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/5  | 201         | Nguyễn Vũ Minh    | Khang | 01/03/2010 | Nam       |         |
| 4   | 7/5  | 202         | Trần Đăng         | Khang | 09/02/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/6  | 203         | Bùi Chí           | Khang | 26/05/2010 | Nam       |         |
| 6   | 7/6  | 204         | Lê Chí            | Khang | 09/09/2010 | Nam       |         |
| 7   | 7/7  | 205         | Nguyễn Tuấn       | Khang | 19/04/2010 | Nam       |         |
| 8   | 7/8  | 206         | Nguyễn Công An    | Khang | 12/10/2010 | Nam       |         |
| 9   | 7/9  | 207         | Nguyễn Trần Tuấn  | Khang | 26/02/2010 | Nam       |         |
| 10  | 7/10 | 208         | Nguyễn Đức Duy    | Khang | 04/07/2010 | Nam       |         |
| 11  | 7/10 | 209         | Nguyễn Phúc Thiên | Khang | 22/08/2010 | Nam       |         |
| 12  | 7/8  | 210         | Trần Bảo          | Khanh | 11/06/2010 | Nam       |         |
| 13  | 7/9  | 211         | Trần Lê           | Khanh | 29/11/2010 | Nữ        |         |
| 14  | 7/1  | 212         | Trịnh Lê An       | Khánh | 22/01/2010 | Nữ        |         |
| 15  | 7/2  | 213         | Đàm Quốc          | Khánh | 12/12/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/4  | 214         | Trần Nguyễn Vân   | Khánh | 01/04/2010 | Nữ        |         |
| 17  | 7/5  | 215         | Đàm Vân           | Khánh | 12/12/2010 | Nữ        |         |
| 18  | 7/5  | 216         | Phạm Ngọc Đình    | Khánh | 03/05/2010 | Nam       |         |
| 19  | 7/3  | 217         | Nguyễn Gia        | Khiêm | 13/05/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/7  | 218         | Nguyễn Gia        | Khiêm | 09/08/2010 | Nam       |         |
| 21  | 7/2  | 219         | Lê Nguyễn Anh     | Khoa  | 02/06/2010 | Nam       |         |
| 22  | 7/4  | 220         | Bùi Lê Đăng       | Khoa  | 19/04/2010 | Nam       |         |
| 23  | 7/4  | 221         | Phạm Nguyễn Đăng  | Khoa  | 09/06/2010 | Nam       |         |
| 24  | 7/5  | 222         | Đặng Nguyễn Anh   | Khoa  | 04/09/2010 | Nam       |         |
| 25  | 7/6  | 223         | Nguyễn Võ Anh     | Khoa  | 18/04/2010 | Nam       |         |
| 26  | 7/6  | 224         | Võ Anh            | Khoa  | 04/05/2010 | Nam       |         |
| 27  | 7/7  | 225         | Nguyễn Phạm Nhật  | Khoa  | 24/02/2010 | Nam       |         |
| 28  | 7/8  | 226         | Dương Anh         | Khoa  | 16/05/2010 | Nam       |         |
| 29  | 7/9  | 227         | Nguyễn Vũ Anh     | Khoa  | 24/02/2010 | Nam       |         |
| 30  | 7/9  | 228         | Trần Đăng         | Khoa  | 17/11/2010 | Nam       |         |
| 31  | 7/10 | 229         | Nguyễn Đăng       | Khoa  | 02/07/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/11 | 230         | Đinh Hồng Anh     | Khoa  | 04/06/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/12 | 231         | Hoàng Tuấn        | Khoa  | 26/10/2010 | Nam       |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Hồng Đức

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023**  
**KHOI: 7 - PHÒNG THI: 8**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|--------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/1  | 232         | Bùi Nguyên         | Khôi   | 14/04/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/3  | 233         | Vũ Anh             | Khôi   | 27/09/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/6  | 234         | Huỳnh Nguyễn Đăng  | Khôi   | 06/11/2010 | Nam       |         |
| 4   | 7/7  | 235         | Trần Đăng          | Khôi   | 27/10/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/8  | 236         | Nguyễn Vương Anh   | Khôi   | 24/08/2010 | Nam       |         |
| 6   | 7/9  | 237         | Phạm Đăng          | Khôi   | 08/11/2010 | Nam       |         |
| 7   | 7/2  | 238         | Nguyễn Minh Kim    | Khuê   | 15/02/2010 | Nữ        |         |
| 8   | 7/3  | 239         | Nguyễn Quốc An     | Khuong | 22/01/2010 | Nam       |         |
| 9   | 7/5  | 240         | Nguyễn Tường       | Lam    | 04/08/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/10 | 241         | Phạm Quỳnh         | Lam    | 21/01/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/3  | 242         | Thái Hoàng Phương  | Lan    | 02/03/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/10 | 243         | Phạm Mạc Thảo      | Lan    | 13/09/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/1  | 244         | Nguyễn Thanh       | Lâm    | 06/09/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/4  | 245         | Trần Hạo           | Lâm    | 25/10/2010 | Nam       |         |
| 15  | 7/5  | 246         | Nguyễn Thanh       | Lâm    | 02/09/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/6  | 247         | Nguyễn Huỳnh Trúc  | Lâm    | 15/01/2010 | Nữ        |         |
| 17  | 7/11 | 248         | Trần Bảo           | Lâm    | 15/11/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/11 | 249         | Phạm Thị Quỳnh     | Liên   | 26/11/2010 | Nữ        |         |
| 19  | 7/1  | 250         | Nguyễn Yến         | Linh   | 18/09/2010 | Nữ        |         |
| 20  | 7/2  | 251         | Nguyễn Ngọc Hoài   | Linh   | 15/06/2010 | Nữ        |         |
| 21  | 7/4  | 252         | Trần Gia           | Linh   | 14/04/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/6  | 253         | Phạm Phương        | Linh   | 15/06/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/7  | 254         | Nguyễn Châu Thùy   | Linh   | 29/07/2010 | Nữ        |         |
| 24  | 7/7  | 255         | Trần Ngọc Ánh      | Linh   | 24/03/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/8  | 256         | Đoàn Ngọc Khánh    | Linh   | 27/10/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/8  | 257         | Nguyễn Võ Gia      | Linh   | 10/10/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/9  | 258         | Đặng Phương        | Linh   | 12/01/2010 | Nữ        |         |
| 28  | 7/9  | 259         | Nguyễn Đặng Phương | Linh   | 04/08/2010 | Nữ        |         |
| 29  | 7/11 | 260         | Bùi Thị Ngọc       | Linh   | 23/03/2010 | Nữ        |         |
| 30  | 7/12 | 261         | Hoàng Tiểu         | Linh   | 13/08/2010 | Nữ        |         |
| 31  | 7/2  | 262         | Nguyễn Trần Thành  | Long   | 29/11/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/5  | 263         | Lê Nguyễn Hoàng    | Long   | 13/11/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/5  | 264         | Phạm Hoàng         | Long   | 31/08/2010 | Nam       |         |

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Hồng Đức

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 9**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                 | Tên  | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|--------------------|------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/6  | 265         | Nguyễn Minh        | Long | 02/03/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/7  | 266         | Phí Bảo            | Long | 18/07/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/11 | 267         | Nguyễn Thành       | Long | 23/08/2010 | Nam       |         |
| 4   | 7/11 | 268         | Nguyễn Thăng       | Long | 11/03/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/12 | 269         | Phan Hoàng         | Long | 19/09/2010 | Nam       |         |
| 6   | 7/9  | 270         | Tăng Chi           | Luân | 13/06/2010 | Nam       |         |
| 7   | 7/11 | 271         | Nguyễn Hải Khánh   | Ly   | 07/10/2010 | Nữ        |         |
| 8   | 7/5  | 272         | Nguyễn Hồng Ngọc   | Mai  | 29/10/2010 | Nữ        |         |
| 9   | 7/9  | 273         | Hoàng Thị Ánh      | Mai  | 09/04/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/5  | 274         | Trần Duy           | Mạnh | 25/08/2010 | Nam       |         |
| 11  | 7/1  | 275         | Chu Ngô Quốc       | Minh | 27/03/2010 | Nam       |         |
| 12  | 7/4  | 276         | Nguyễn Quang       | Minh | 29/01/2010 | Nam       |         |
| 13  | 7/5  | 277         | Hoàng              | Minh | 10/11/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/6  | 278         | Phạm Tuấn          | Minh | 17/07/2010 | Nam       |         |
| 15  | 7/7  | 279         | Hà Hoàng           | Minh | 14/02/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/7  | 280         | Hoàng              | Minh | 07/03/2010 | Nữ        |         |
| 17  | 7/7  | 281         | Phạm Đức           | Minh | 18/08/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/7  | 282         | Thân Nhật          | Minh | 09/11/2010 | Nam       |         |
| 19  | 7/8  | 283         | Nguyễn Phạm Công   | Minh | 14/01/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/9  | 284         | Huỳnh Lê Bảo       | Minh | 24/12/2010 | Nam       |         |
| 21  | 7/10 | 285         | Ngô Khánh          | Minh | 30/03/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/10 | 286         | Nguyễn Vũ Minh     | Minh | 30/12/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/12 | 287         | Tạ Quang           | Minh | 10/07/2010 | Nam       |         |
| 24  | 7/1  | 288         | Mai Huyền          | My   | 19/11/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/3  | 289         | Nguyễn Thiên Quỳnh | My   | 13/07/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/3  | 290         | Trương Ngọc Quỳnh  | My   | 06/01/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/5  | 291         | Huỳnh Phương       | My   | 29/07/2010 | Nữ        |         |
| 28  | 7/7  | 292         | Nguyễn Trang Thảo  | My   | 08/10/2010 | Nữ        |         |
| 29  | 7/9  | 293         | Nguyễn Ngọc Thảo   | My   | 27/08/2010 | Nữ        |         |
| 30  | 7/12 | 294         | Nguyễn Ngọc Diễm   | My   | 20/12/2010 | Nữ        |         |
| 31  | 7/2  | 295         | Trần Ngọc Hoàng    | Mỹ   | 20/02/2010 | Nữ        |         |
| 32  | 7/3  | 296         | Nguyễn Bảo         | Nam  | 08/03/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/10 | 297         | Trần Hạo           | Nam  | 11/08/2010 | Nam       |         |

Tổng danh sách có: 33 học sinh

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Đức

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 10**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|-------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/12 | 298         | Nguyễn Trần Bảo   | Nam    | 01/12/2009 | Nam       |         |
| 2   | 7/2  | 299         | Nguyễn Ngọc       | Ngân   | 25/05/2010 | Nữ        |         |
| 3   | 7/4  | 300         | Nguyễn Thủy       | Ngân   | 26/08/2010 | Nữ        |         |
| 4   | 7/6  | 301         | Nguyễn Thị Thanh  | Ngân   | 16/07/2010 | Nữ        |         |
| 5   | 7/9  | 302         | Nguyễn Ngọc       | Ngân   | 23/09/2010 | Nữ        |         |
| 6   | 7/10 | 303         | Nguyễn Kim        | Ngân   | 11/10/2010 | Nữ        |         |
| 7   | 7/11 | 304         | Tôn Nữ Trúc       | Ngân   | 28/02/2010 | Nữ        |         |
| 8   | 7/3  | 305         | Nguyễn Bảo        | Nghi   | 23/02/2010 | Nữ        |         |
| 9   | 7/5  | 306         | Huỳnh Gia         | Nghi   | 01/02/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/10 | 307         | Hoàng Ngọc Phương | Nghi   | 22/02/2009 | Nữ        |         |
| 11  | 7/10 | 308         | Hồng Phương       | Nghi   | 02/04/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/11 | 309         | Lê Phương         | Nghi   | 17/08/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/4  | 310         | Đặng Trung        | Nghĩa  | 31/08/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/5  | 311         | Chu Trọng         | Nghĩa  | 23/09/2010 | Nam       |         |
| 15  | 7/6  | 312         | Nguyễn Trọng      | Nghĩa  | 30/10/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/8  | 313         | Nguyễn Trọng      | Nghĩa  | 08/11/2010 | Nam       |         |
| 17  | 7/9  | 314         | Lục Tấn           | Nghĩa  | 07/07/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/1  | 315         | Hoàng Yến         | Ngọc   | 29/09/2010 | Nữ        |         |
| 19  | 7/1  | 316         | Lê Bảo            | Ngọc   | 22/08/2010 | Nữ        |         |
| 20  | 7/2  | 317         | Nguyễn Hoàng Bảo  | Ngọc   | 30/10/2010 | Nữ        |         |
| 21  | 7/3  | 318         | Phan Thúy         | Ngọc   | 05/07/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/4  | 319         | Đặng Hồng         | Ngọc   | 05/11/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/6  | 320         | Bùi Yến           | Ngọc   | 30/07/2010 | Nữ        |         |
| 24  | 7/6  | 321         | Nguyễn Hoàng Bảo  | Ngọc   | 18/11/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/7  | 322         | Lê Thanh          | Ngọc   | 06/09/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/8  | 323         | Bùi Vũ Bích       | Ngọc   | 07/12/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/8  | 324         | Nguyễn Thị Hồng   | Ngọc   | 01/05/2009 | Nữ        |         |
| 28  | 7/9  | 325         | Lê Bùi Khánh      | Ngọc   | 24/11/2010 | Nữ        |         |
| 29  | 7/11 | 326         | Đỗ Bảo            | Ngọc   | 20/02/2010 | Nữ        |         |
| 30  | 7/12 | 327         | Nguyễn Kim        | Ngọc   | 05/02/2010 | Nữ        |         |
| 31  | 7/4  | 328         | Đồng Thị Thảo     | Nguyên | 09/02/2010 | Nữ        |         |
| 32  | 7/6  | 329         | Phạm              | Nguyên | 03/09/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/7  | 330         | Hồ Kỳ             | Nguyên | 12/09/2010 | Nữ        |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Đức**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 11**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|-------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/8  | 331         | Nguyễn Thủy Thảo  | Nguyên | 01/06/2010 | Nữ        |         |
| 2   | 7/8  | 332         | Phạm Khôi         | Nguyên | 17/03/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/9  | 333         | Nguyễn Phương     | Nguyên | 20/03/2009 | Nữ        |         |
| 4   | 7/6  | 334         | Nguyễn Thiện      | Nhân   | 30/10/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/11 | 335         | Nguyễn Trần Đức   | Nhân   | 27/10/2009 | Nam       |         |
| 6   | 7/9  | 336         | Phan Minh         | Nhật   | 04/04/2010 | Nam       |         |
| 7   | 7/12 | 337         | Dương Phạm Minh   | Nhật   | 10/10/2010 | Nam       |         |
| 8   | 7/1  | 338         | Nguyễn Ngọc Yến   | Nhi    | 21/06/2010 | Nữ        |         |
| 9   | 7/2  | 339         | Đỗ Ngọc Yến       | Nhi    | 10/11/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/2  | 340         | Nguyễn Ngọc Tuyết | Nhi    | 09/01/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/4  | 341         | Tường Khả         | Nhi    | 08/11/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/4  | 342         | Võ Nguyễn Phương  | Nhi    | 14/06/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/5  | 343         | Đoàn Ngọc An      | Nhi    | 15/11/2010 | Nữ        |         |
| 14  | 7/5  | 344         | Phạm Hoàng Yến    | Nhi    | 27/10/2010 | Nữ        |         |
| 15  | 7/6  | 345         | Trần Thị Yến      | Nhi    | 17/01/2010 | Nữ        |         |
| 16  | 7/8  | 346         | Lê Hoài Phương    | Nhi    | 24/03/2010 | Nữ        |         |
| 17  | 7/9  | 347         | Vũ Huỳnh Phương   | Nhi    | 28/09/2010 | Nữ        |         |
| 18  | 7/10 | 348         | Trần Thị Yến      | Nhi    | 15/05/2010 | Nữ        |         |
| 19  | 7/11 | 349         | Trần Minh         | Nhi    | 30/01/2010 | Nữ        |         |
| 20  | 7/12 | 350         | Lê Nguyễn Khánh   | Nhung  | 27/03/2010 | Nữ        |         |
| 21  | 7/1  | 351         | Nguyễn Trương Bảo | Như    | 31/03/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/3  | 352         | Đoàn Ngọc Khánh   | Như    | 21/03/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/4  | 353         | Trần Đình Khánh   | Như    | 29/07/2010 | Nữ        |         |
| 24  | 7/6  | 354         | Hoàng Ngọc Bảo    | Như    | 18/10/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/6  | 355         | Lê Kiều           | Như    | 28/10/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/7  | 356         | Đỗ Quỳnh          | Như    | 08/10/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/10 | 357         | Chung Đoàn Khánh  | Như    | 03/09/2010 | Nữ        |         |
| 28  | 7/1  | 358         | Trần Thị Phương   | Oanh   | 22/03/2010 | Nữ        |         |
| 29  | 7/4  | 359         | Lê Đình           | Phát   | 31/10/2010 | Nam       |         |
| 30  | 7/7  | 360         | Nguyễn Tấn        | Phát   | 24/07/2010 | Nam       |         |
| 31  | 7/10 | 361         | Tạ Công           | Phát   | 17/02/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/10 | 362         | Tổng Đức          | Phát   | 06/10/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/1  | 363         | Nguyễn Hải        | Phong  | 09/11/2010 | Nam       |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Đức**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 12**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|--------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/1  | 364         | Vũ Hồng            | Phong  | 17/02/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/3  | 365         | Trương Thanh       | Phong  | 24/12/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/4  | 366         | Lê Hồng            | Phong  | 24/08/2010 | Nam       |         |
| 4   | 7/5  | 367         | Tô Hoàng Chấn      | Phong  | 20/12/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/5  | 368         | Đỗ Thiên           | Phú    | 25/03/2010 | Nam       |         |
| 6   | 7/7  | 369         | Ngô Minh           | Phú    | 07/04/2010 | Nam       |         |
| 7   | 7/11 | 370         | Võ Minh            | Phú    | 08/05/2010 | Nam       |         |
| 8   | 7/1  | 371         | Đặng Hồng          | Phúc   | 23/06/2010 | Nam       |         |
| 9   | 7/1  | 372         | Nguyễn Lê Gia      | Phúc   | 14/05/2010 | Nam       |         |
| 10  | 7/2  | 373         | Hồ Thiên           | Phúc   | 20/09/2010 | Nam       |         |
| 11  | 7/4  | 374         | Đinh Gia           | Phúc   | 19/08/2010 | Nam       |         |
| 12  | 7/4  | 375         | Nguyễn Xuân        | Phúc   | 30/10/2010 | Nam       |         |
| 13  | 7/5  | 376         | Phạm Hoàng         | Phúc   | 05/02/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/6  | 377         | Nguyễn Hoàng Thiên | Phúc   | 20/10/2010 | Nam       |         |
| 15  | 7/7  | 378         | Hoàng Minh         | Phúc   | 26/05/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/8  | 379         | Nguyễn Đỗ Bảo      | Phúc   | 18/08/2010 | Nam       |         |
| 17  | 7/8  | 380         | Nguyễn Hoàng Thiên | Phúc   | 17/11/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/10 | 381         | Nguyễn Hoàng Kính  | Phúc   | 11/03/2010 | Nam       |         |
| 19  | 7/11 | 382         | Hoàng Gia          | Phúc   | 09/11/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/11 | 383         | Nguyễn Lâm Thiên   | Phúc   | 27/05/2010 | Nữ        |         |
| 21  | 7/12 | 384         | Ngô Thiên          | Phúc   | 30/07/2010 | Nam       |         |
| 22  | 7/10 | 385         | Hoàng Ngọc Kim     | Phụng  | 06/08/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/2  | 386         | Nguyễn Ngọc Mai    | Phương | 06/03/2010 | Nữ        |         |
| 24  | 7/7  | 387         | Nghiêm Hoàng Mai   | Phương | 22/01/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/8  | 388         | Vũ Lan             | Phương | 20/11/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/10 | 389         | Nguyễn Ngọc Mai    | Phương | 15/01/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/8  | 390         | Nguyễn Minh        | Quang  | 14/09/2010 | Nam       |         |
| 28  | 7/10 | 391         | Đỗ Nguyễn Duy      | Quang  | 27/11/2010 | Nam       |         |
| 29  | 7/2  | 392         | Võ Minh            | Quân   | 17/03/2010 | Nam       |         |
| 30  | 7/4  | 393         | Nguyễn Anh         | Quân   | 11/05/2010 | Nam       |         |
| 31  | 7/5  | 394         | Nguyễn Hoàng Anh   | Quân   | 28/09/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/6  | 395         | Lương Minh         | Quân   | 03/10/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/7  | 396         | Trần Nguyễn Minh   | Quân   | 16/11/2010 | Nam       |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Đức**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 13**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|--------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/3  | 397         | Đoàn Minh          | Quốc  | 30/06/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/5  | 398         | Trần Hoàng         | Quý   | 06/11/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/1  | 399         | Tô Ngọc Như        | Quỳnh | 06/11/2010 | Nữ        |         |
| 4   | 7/4  | 400         | Đặng Như           | Quỳnh | 23/07/2010 | Nữ        |         |
| 5   | 7/4  | 401         | Trần Như           | Quỳnh | 01/04/2010 | Nữ        |         |
| 6   | 7/5  | 402         | Nguyễn Như         | Quỳnh | 15/02/2010 | Nữ        |         |
| 7   | 7/7  | 403         | Dương Nguyễn Như   | Quỳnh | 04/01/2010 | Nữ        |         |
| 8   | 7/8  | 404         | Lê Bảo             | Quỳnh | 14/12/2010 | Nữ        |         |
| 9   | 7/10 | 405         | Nguyễn Ngọc Hương  | Quỳnh | 05/09/2009 | Nữ        |         |
| 10  | 7/11 | 406         | Nguyễn Ngọc Phương | Quỳnh | 26/08/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/11 | 407         | Trần Ngọc Tú       | Quỳnh | 05/10/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/12 | 408         | Nguyễn Ngọc Thúy   | Quỳnh | 19/09/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/12 | 409         | Nguyễn Xuân        | Quỳnh | 28/11/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/12 | 410         | Trần Như           | Quỳnh | 03/09/2010 | Nữ        |         |
| 15  | 7/10 | 411         | Nguyễn Phú         | Sang  | 29/11/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/11 | 412         | Nguyễn Hoàng Tiến  | Sang  | 16/06/2010 | Nam       |         |
| 17  | 7/1  | 413         | Bùi Đình Đăng      | Sơn   | 24/01/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/6  | 414         | Nguyễn Bách Xuân   | Sơn   | 01/01/2010 | Nam       |         |
| 19  | 7/6  | 415         | Nguyễn Xuân        | Sơn   | 30/10/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/7  | 416         | Chu Đăng           | Sơn   | 12/10/2010 | Nam       |         |
| 21  | 7/8  | 417         | Phạm Duy           | Sơn   | 27/07/2010 | Nam       |         |
| 22  | 7/11 | 418         | Nguyễn Thế         | Sơn   | 23/03/2010 | Nam       |         |
| 23  | 7/12 | 419         | Hoàng Tiến         | Tài   | 23/08/2010 | Nam       |         |
| 24  | 7/8  | 420         | Tiêu Chí           | Tâm   | 18/10/2010 | Nam       |         |
| 25  | 7/8  | 421         | Trương Thanh       | Tâm   | 13/07/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/7  | 422         | Trương Nhật        | Tân   | 17/06/2010 | Nam       |         |
| 27  | 7/1  | 423         | Huỳnh Ngọc Thủy    | Tiên  | 10/10/2010 | Nữ        |         |
| 28  | 7/4  | 424         | Bùi Minh           | Tiến  | 13/05/2010 | Nam       |         |
| 29  | 7/12 | 425         | Mai Huy            | Tín   | 12/04/2010 | Nam       |         |
| 30  | 7/4  | 426         | Trương Minh        | Toàn  | 05/04/2010 | Nam       |         |
| 31  | 7/1  | 427         | Thái Nguyễn Minh   | Tuấn  | 06/11/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/2  | 428         | Nguyễn Đức Anh     | Tuấn  | 06/06/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/1  | 429         | Nguyễn Ngọc Thanh  | Tuyền | 18/04/2010 | Nữ        |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Đức**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023**  
**KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 14**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                 | Tên   | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|--------------------|-------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/9  | 430         | Nguyễn Ngọc Ánh    | Tuyết | 12/02/2010 | Nữ        |         |
| 2   | 7/4  | 431         | Trương Anh         | Thái  | 20/08/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/5  | 432         | Nguyễn Quốc        | Thái  | 20/08/2010 | Nam       |         |
| 4   | 7/5  | 433         | Phạm Thị Phương    | Thanh | 06/01/2010 | Nữ        |         |
| 5   | 7/12 | 434         | Phạm Thanh         | Thanh | 29/06/2010 | Nữ        |         |
| 6   | 7/1  | 435         | Nguyễn Công Minh   | Thành | 12/05/2010 | Nam       |         |
| 7   | 7/3  | 436         | Trần Đức           | Thành | 19/12/2010 | Nam       |         |
| 8   | 7/6  | 437         | Trần Minh          | Thành | 20/09/2010 | Nam       |         |
| 9   | 7/2  | 438         | Lục Gia            | Thạnh | 18/10/2010 | Nam       |         |
| 10  | 7/2  | 439         | Phan Thị Hồng      | Thảo  | 20/01/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/5  | 440         | Phạm Phương        | Thảo  | 04/01/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/6  | 441         | Nguyễn Thị Thu     | Thảo  | 31/08/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/7  | 442         | Lê Nguyễn Phương   | Thảo  | 05/10/2010 | Nữ        |         |
| 14  | 7/10 | 443         | Nguyễn Trần Thanh  | Thảo  | 16/09/2010 | Nữ        |         |
| 15  | 7/11 | 444         | Nguyễn Ngọc Phương | Thảo  | 12/06/2010 | Nữ        |         |
| 16  | 7/12 | 445         | Trần Thị Phương    | Thảo  | 22/07/2010 | Nữ        |         |
| 17  | 7/10 | 446         | Nguyễn Thiên       | Thắng | 04/10/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/11 | 447         | Lê Nguyễn Hữu      | Thắng | 03/12/2010 | Nam       |         |
| 19  | 7/11 | 448         | Tôn Hoàng          | Thắng | 24/11/2010 | Nam       |         |
| 20  | 7/12 | 449         | Nguyễn Xuân        | Thật  | 20/01/2010 | Nam       |         |
| 21  | 7/7  | 450         | Lê Thành           | Thêm  | 07/12/2010 | Nam       |         |
| 22  | 7/12 | 451         | Hoàng Ngọc Anh     | Thi   | 02/02/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/2  | 452         | Phạm Nguyễn Hoàng  | Thiên | 07/07/2010 | Nam       |         |
| 24  | 7/4  | 453         | Đinh Hoàng Minh    | Thiên | 21/01/2010 | Nam       |         |
| 25  | 7/8  | 454         | Lê Gia             | Thiên | 22/07/2010 | Nam       |         |
| 26  | 7/8  | 455         | Vũ Bảo             | Thiên | 23/02/2010 | Nam       |         |
| 27  | 7/10 | 456         | Trần Hoàng Bảo     | Thiên | 27/05/2010 | Nam       |         |
| 28  | 7/12 | 457         | Đỗ Thuận           | Thiên | 14/03/2010 | Nam       |         |
| 29  | 7/10 | 458         | Nguyễn Minh        | Thiện | 11/08/2010 | Nam       |         |
| 30  | 7/1  | 459         | Lê Hoàng           | Thịnh | 12/10/2010 | Nam       |         |
| 31  | 7/2  | 460         | Lê Tấn             | Thịnh | 30/04/2010 | Nam       |         |
| 32  | 7/5  | 461         | Nguyễn Quang       | Thịnh | 22/12/2010 | Nam       |         |
| 33  | 7/11 | 462         | Nguyễn Quốc        | Thịnh | 18/10/2010 | Nam       |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Hồng Đức

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 15**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                 | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|--------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/6  | 463         | Nguyễn Hoàng       | Thông  | 29/09/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/2  | 464         | Lã Mai             | Thống  | 12/04/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/2  | 465         | Cao Thị Hồng       | Thơm   | 17/12/2010 | Nữ        |         |
| 4   | 7/8  | 466         | Huỳnh Thị Cẩm      | Thúy   | 02/07/2010 | Nữ        |         |
| 5   | 7/11 | 467         | Nguyễn Lê Đình     | Thuyết | 15/10/2010 | Nam       |         |
| 6   | 7/3  | 468         | Hoàng Anh          | Thư    | 09/11/2010 | Nữ        |         |
| 7   | 7/3  | 469         | Nguyễn Thị Thanh   | Thư    | 01/11/2010 | Nữ        |         |
| 8   | 7/4  | 470         | Nguyễn Nhất Song   | Thư    | 15/10/2010 | Nữ        |         |
| 9   | 7/5  | 471         | Lê Nguyễn Kim      | Thư    | 18/07/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/5  | 472         | Nguyễn Hoàng Minh  | Thư    | 03/12/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/6  | 473         | Trần Ngọc Minh     | Thư    | 08/10/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/7  | 474         | Bùi Minh           | Thư    | 10/01/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/9  | 475         | Nguyễn Trần Minh   | Thư    | 21/05/2010 | Nữ        |         |
| 14  | 7/11 | 476         | Đặng Nguyễn Minh   | Thư    | 25/07/2010 | Nữ        |         |
| 15  | 7/12 | 477         | Nguyễn Ngọc Anh    | Thư    | 14/08/2010 | Nữ        |         |
| 16  | 7/11 | 478         | Trần Thanh         | Thức   | 29/10/2010 | Nam       |         |
| 17  | 7/11 | 479         | Đỗ Song            | Thương | 30/06/2010 | Nữ        |         |
| 18  | 7/3  | 480         | Ngô Thanh Thảo     | Thy    | 17/05/2010 | Nữ        |         |
| 19  | 7/4  | 481         | Trần Huỳnh Phương  | Thy    | 06/06/2010 | Nữ        |         |
| 20  | 7/6  | 482         | Đào Ngọc Khánh     | Thy    | 15/10/2010 | Nữ        |         |
| 21  | 7/6  | 483         | Nguyễn Minh        | Thy    | 23/02/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/7  | 484         | Nguyễn Ngọc Quỳnh  | Thy    | 10/11/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/8  | 485         | Nguyễn Ngọc Khánh  | Thy    | 09/10/2010 | Nữ        |         |
| 24  | 7/10 | 486         | Hồ Bảo             | Thy    | 25/04/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/7  | 487         | Nguyễn Ngọc Phương | Trang  | 01/02/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/1  | 488         | Nguyễn Đặng Bảo    | Trâm   | 04/09/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/1  | 489         | Nguyễn Trịnh Bảo   | Trâm   | 27/05/2010 | Nữ        |         |
| 28  | 7/2  | 490         | Đặng Trần Bảo      | Trâm   | 21/04/2010 | Nữ        |         |
| 29  | 7/2  | 491         | Nguyễn Thị Bảo     | Trâm   | 30/05/2010 | Nữ        |         |
| 30  | 7/3  | 492         | Nguyễn Ngô Bảo     | Trâm   | 18/02/2010 | Nữ        |         |
| 31  | 7/4  | 493         | Đoàn Huỳnh Bảo     | Trâm   | 04/06/2010 | Nữ        |         |
| 32  | 7/8  | 494         | Nguyễn Võ Bảo      | Trâm   | 20/11/2010 | Nữ        |         |
| 33  | 7/10 | 495         | Đặng Ngọc Phương   | Trâm   | 20/10/2010 | Nữ        |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Đức**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 16**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                  | Tên    | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|---------------------|--------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/11 | 496         | Thạch Thanh         | Trâm   | 21/10/2010 | Nữ        |         |
| 2   | 7/12 | 497         | Lê Thị Thùy         | Trâm   | 01/05/2010 | Nữ        |         |
| 3   | 7/1  | 498         | Nguyễn Ngọc Bảo     | Trân   | 20/06/2010 | Nữ        |         |
| 4   | 7/3  | 499         | Phạm Đoàn Bảo       | Trân   | 18/03/2010 | Nữ        |         |
| 5   | 7/4  | 500         | Nguyễn Hoàng Bảo    | Trân   | 25/09/2010 | Nữ        |         |
| 6   | 7/6  | 501         | Nguyễn Phạm Bảo     | Trân   | 02/04/2010 | Nữ        |         |
| 7   | 7/10 | 502         | Trần Vũ Bảo         | Trân   | 09/10/2010 | Nữ        |         |
| 8   | 7/7  | 503         | Nguyễn Trương Quốc  | Tri    | 11/05/2010 | Nam       |         |
| 9   | 7/1  | 504         | Đoàn Minh           | Trí    | 19/07/2010 | Nam       |         |
| 10  | 7/2  | 505         | Ngô Đức             | Trí    | 05/10/2010 | Nam       |         |
| 11  | 7/3  | 506         | Đặng Cao            | Trí    | 18/04/2010 | Nam       |         |
| 12  | 7/8  | 507         | Nguyễn Minh         | Trí    | 15/04/2010 | Nam       |         |
| 13  | 7/10 | 508         | Nguyễn Cao          | Trí    | 22/05/2010 | Nam       |         |
| 14  | 7/10 | 509         | Nguyễn Minh Thiện   | Trí    | 13/06/2010 | Nam       |         |
| 15  | 7/11 | 510         | Đặng Minh           | Trí    | 01/08/2010 | Nam       |         |
| 16  | 7/12 | 511         | Nguyễn Hoàng        | Trí    | 02/03/2010 | Nam       |         |
| 17  | 7/4  | 512         | Tiết Minh           | Triết  | 27/02/2010 | Nam       |         |
| 18  | 7/4  | 513         | Nguyễn Hoàng Hữu    | Trọng  | 03/04/2009 | Nam       |         |
| 19  | 7/6  | 514         | Vũ Thị Ngọc         | Trúc   | 25/02/2010 | Nữ        |         |
| 20  | 7/8  | 515         | Đặng Thanh          | Trúc   | 25/05/2010 | Nữ        |         |
| 21  | 7/12 | 516         | Nguyễn Vũ Thiên     | Trúc   | 26/01/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/5  | 517         | Nguyễn Tự           | Trường | 31/03/2010 | Nam       |         |
| 23  | 7/1  | 518         | Huỳnh Nguyễn Phương | Uyên   | 03/01/2010 | Nữ        |         |
| 24  | 7/1  | 519         | Lưu Thảo            | Uyên   | 08/03/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/2  | 520         | Nguyễn Vũ Khánh     | Uyên   | 01/06/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/4  | 521         | Phạm Thị Phương     | Uyên   | 29/01/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/7  | 522         | Phan Phương         | Uyên   | 03/08/2010 | Nữ        |         |
| 28  | 7/7  | 523         | Phùng Tố            | Uyên   | 26/02/2010 | Nữ        |         |
| 29  | 7/10 | 524         | Đặng Ngọc Tố        | Uyên   | 23/11/2010 | Nữ        |         |
| 30  | 7/11 | 525         | Lưu Ngọc Phương     | Uyên   | 17/11/2010 | Nữ        |         |
| 31  | 7/11 | 526         | Nguyễn Vũ Phương    | Uyên   | 05/11/2010 | Nữ        |         |
| 32  | 7/11 | 527         | Nguyễn Thiên        | Vân    | 26/07/2010 | Nữ        |         |
| 33  | 7/12 | 528         | Nguyễn Ngọc Tường   | Vi     | 21/05/2010 | Nữ        |         |

**Tổng danh sách có: 33 học sinh**

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

**HIỆU TRƯỞNG****Nguyễn Hồng Đức**

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI****DANH SÁCH HỌC SINH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2022 - 2023  
KHỐI: 7 - PHÒNG THI: 17**

| STT | Lớp  | Số báo danh | Họ                | Tên  | Ngày sinh  | Giới tính | Ghi chú |
|-----|------|-------------|-------------------|------|------------|-----------|---------|
| 1   | 7/5  | 529         | Nguyễn Cao Kỳ     | Vĩ   | 19/05/2010 | Nam       |         |
| 2   | 7/5  | 530         | Nguyễn Quốc       | Việt | 08/12/2010 | Nam       |         |
| 3   | 7/6  | 531         | Doãn Văn          | Việt | 14/04/2010 | Nam       |         |
| 4   | 7/6  | 532         | Trần Ngọc         | Việt | 18/02/2010 | Nam       |         |
| 5   | 7/3  | 533         | Lâm Phúc          | Vinh | 03/03/2010 | Nam       |         |
| 6   | 7/11 | 534         | Nguyễn Minh       | Vũ   | 29/08/2010 | Nam       |         |
| 7   | 7/1  | 535         | Trần Vũ Nhật      | Vy   | 08/05/2010 | Nữ        |         |
| 8   | 7/2  | 536         | Bùi Lê Thảo       | Vy   | 16/11/2010 | Nữ        |         |
| 9   | 7/3  | 537         | Lý Phương         | Vy   | 30/07/2010 | Nữ        |         |
| 10  | 7/3  | 538         | Nguyễn Lâm Tường  | Vy   | 20/08/2010 | Nữ        |         |
| 11  | 7/3  | 539         | Phạm Dương Tường  | Vy   | 16/11/2010 | Nữ        |         |
| 12  | 7/4  | 540         | Ngô Tường         | Vy   | 19/03/2010 | Nữ        |         |
| 13  | 7/4  | 541         | Trần Ngọc Phương  | Vy   | 02/03/2010 | Nữ        |         |
| 14  | 7/7  | 542         | Nguyễn Hà Tường   | Vy   | 26/02/2010 | Nữ        |         |
| 15  | 7/8  | 543         | Lê Nguyễn Tường   | Vy   | 20/10/2010 | Nữ        |         |
| 16  | 7/8  | 544         | Trần Vũ Thảo      | Vy   | 17/11/2010 | Nữ        |         |
| 17  | 7/10 | 545         | Đinh Phương       | Vy   | 31/08/2010 | Nữ        |         |
| 18  | 7/12 | 546         | Lê Hoàng Gia      | Vỹ   | 29/07/2010 | Nam       |         |
| 19  | 7/6  | 547         | Vũ Thanh          | Xuân | 18/02/2010 | Nữ        |         |
| 20  | 7/2  | 548         | Nguyễn Ngọc Thiên | Ý    | 15/11/2010 | Nữ        |         |
| 21  | 7/3  | 549         | Phạm Nguyễn Như   | Ý    | 11/12/2010 | Nữ        |         |
| 22  | 7/4  | 550         | Nguyễn Ngọc Như   | Ý    | 02/01/2010 | Nữ        |         |
| 23  | 7/5  | 551         | Nguyễn Thị Như    | Ý    | 29/01/2010 | Nữ        |         |
| 24  | 7/11 | 552         | Vương Thiên       | Ý    | 25/06/2010 | Nữ        |         |
| 25  | 7/2  | 553         | Lương Lê Hoàng    | Yến  | 31/01/2010 | Nữ        |         |
| 26  | 7/5  | 554         | Hồ Hải            | Yến  | 10/09/2010 | Nữ        |         |
| 27  | 7/6  | 555         | Lê Ngọc Bảo       | Yến  | 10/09/2010 | Nữ        |         |
| 28  | 7/6  | 556         | Nguyễn Hải        | Yến  | 16/04/2010 | Nữ        |         |
| 29  | 7/7  | 557         | Đỗ Hoàng Hải      | Yến  | 12/09/2010 | Nữ        |         |
| 30  | 7/9  | 558         | Đinh Hoàng        | Yến  | 10/01/2010 | Nữ        |         |
| 31  | 7/9  | 559         | Nguyễn Hải        | Yến  | 25/06/2010 | Nữ        |         |
| 32  | 7/12 | 560         | Lê Hoàng          | Yến  | 01/04/2010 | Nữ        |         |

Tổng danh sách có: 32 học sinh

Gò Vấp, ngày 02 tháng 4 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Đức